

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa bà T và ông V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Võ Tấn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: đường H, khu phố B, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lê Quang V, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Lê Quang V chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã với nhau. Bà và ông V không còn sống chung khoảng 7 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Lê Quang V. Bà T xác định: Nghề nghiệp của bà là mua bán, thu nhập bình quân mỗi

tháng khoảng 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình chung sống giữa bà và ông V có hai người con chung tên là Lê Hoàng L, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1999, đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân và Lê Hoàng K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003, hiện tại do bà đang nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi người con chung có tên là Lê Hoàng K. Khi khởi kiện bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), nhưng tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, bà T xác định: Giữa bà và ông V không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 5 năm 2021, người con chung có tên là Lê Hoàng K xác định: Khi cho mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với mẹ cháu là bà Nguyễn Thị T.

Quá trình tố tụng, ông Lê Quang V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và nơi cư trú của ông Lê Quang V, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Quang V đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Lê Quang V vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Quang V.

[3] Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Quang V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2003 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Quang V nhưng ông V vắng mặt. Việc ông V vắng mặt thể hiện ông V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Bà T xác định bà T không còn tình cảm với ông V, bà T giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông V. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông V đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà T và ông V có hai người con chung có tên là Lê Hoàng L, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1999 và Lê Hoàng K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003,

người con chung có tên Lê Hoàng L đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Lê Hoàng K là phù hợp vì người con chung đang sống cùng với bà T nên đã ổn định về mặt tình cảm và tâm lý. Đồng thời, phù hợp với nguyện vọng của người con chung. Do đó, giao cho Thu được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Lê Hoàng K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Hoàng K; Vì lợi ích của người con chung, bà T, ông V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; bà T, ông V có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà T xác định không có nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Ông Lê Quang V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với ông Lê Quang V.

Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Quang V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Lê Hoàng K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003, hiện bà T đang nuôi dưỡng.

Ông Lê Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Lê Hoàng K, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003, bà T cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông V thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông Lê Quang V lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Lê Quang V.

Vì lợi ích của các người con chung, khi có căn cứ thì bà T, ông V hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà T, ông V có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000950 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được đối trừ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng ông Lê Quang V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

